

Bản án số: 53/2021/HS-ST  
Ngày 20-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà **Lê Thị Hương**  
+ Ông **Phạm Ngọc Minh**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Bà **Lưu Thị Kim Thuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bá Quang V (L)**, sinh năm 1996, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bá Hữu D (Đã chết) và bà Đồng Thị T, sinh năm 1968; Chung sống với bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 2003 như vợ chồng (Chưa đăng ký kết hôn); Chưa có con chung.

**Tiền án:**

- Ngày 15-01-2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 10-3-2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 31-8-2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tổng hợp hình phạt chung của các bản án là 4 năm 9 tháng tù. Đến ngày 30-8-2019 về lại địa phương.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo Bá Quang V hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 20-8-2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Khánh V, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bá Quang V1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Ông Đỗ S, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Ông Bá Quang V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Ông Trương Văn H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

4. Em Châu Sinh Dũng U, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của em Châu Sinh Dũng U:** Ông Châu Văn T, sinh năm 1983 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1982 – là cha mẹ ruột (vắng mặt), Cùng nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào trưa ngày 30/6/2021, Châu Sinh Dũng U, sinh năm 2007; nơi cư trú thôn T1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đến nhà Bá Quang V (L), sinh năm 1996 ở cùng thôn rủ V đi trộm gà thì V đồng ý và V điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 85D1-522.80 chở U mang theo 01 con gà trống có lông màu đen của V đi để trộm cắp gà. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Khánh V, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã P1, huyện N thì U phát hiện trong nhà ông V có nuôi gà nên U đi vào bên trong trộm gà, còn V đứng bên ngoài canh gác. Sau khi vào trong nhà, U dùng con gà đã mang theo trước đó để nhử và bắt được 01 con gà trống có lông màu đỏ tía nặng 3,6kg của ông V. Khi U đi ra thì bị ông V phát hiện nên U đã ôm 02 con gà bỏ chạy, quá

trình truy đuổi U bị ông V giữ lại và báo Công an xã P1. V đứng bên ngoài thấy U bị bắt nên đã điều khiển xe bỏ chạy về hướng thôn H, xã P, huyện N.

Đến sáng ngày 01-7-2021, Bá Quang V được Công an xã P1 mời làm việc, tại đây V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐGTS-PTCKH, ngày 12-7-2012 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện N đã xác định: 01 con gà trống, lông màu tía, cân nặng 3,6kg trị giá 360.000đ.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ 01 con gà trống, lông màu đỏ tía, trọng lượng 3,6kg. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho bị hại.

+ 01 con gà trống, lông màu đen nặng 2,64kg. Quá trình tạm giữ, bảo quản phát hiện con gà nêu trên chết chưa rõ nguyên nhân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy.

+ 11 con gà tạm giữ của bị cáo gồm: 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,4kg; 01 con gà trống có màu lông hồng, nặng 2,6kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía nặng 2,8kg; 01 con gà trống có lông đen trắng, nặng 2,9kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 0,3kg; 01 con gà trống có màu lông đỏ tía, nặng 3,3kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,6kg; 01 con gà trống có màu lông đỏ tía, nặng 3,1kg; 01 con gà trống có màu lông đen, nặng 2,9kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,8kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,4kg. Quá trình điều tra xác định, số gà trên là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho bị cáo.

+ 01 xe mô tô gắn biển số 85D1-522.80, có số máy: 55P1459382, số khung: RLCE55P10EY459374, nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng đen đỏ, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Bá Quang V1 và anh V1 không biết Bá Quang V dùng xe của mình đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với anh V1, xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Bá Quang V1.

- Về dân sự: Ông Nguyễn Khánh V đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với Châu Sinh Dũng U: Quá trình điều tra xác định U là người đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng, mặt khác tại thời điểm phạm tội U chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên hành vi của U không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Châu Sinh Dũng U về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngoài ra, trong quá trình điều tra làm việc tại Công an xã P1, Châu Sinh Dũng U khai đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp gà khác ông Nguyễn Khánh V. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, U khai bản thân chỉ cùng Bá Quang V thiêu hiện vụ trộm cắp vào ngày 30-6-2021, ngoài ra U không thực hiện vụ trộm cắp nào khác. Mặt khác tại thời điểm ông V khai bị mất trộm gà nhiều lần, ông V không trình báo với Cơ quan Công an, không tạm giữ, không xác định được tài sản bị chiếm đoạt, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-HS, ngày 13-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bá Quang V (L) phạm tội “trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, s (Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Bá Quang V (L) từ 04 (Bốn) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng. Xét việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra, đơn trình báo cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Mặc dù đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng ngày 30-6-2021 bị cáo vẫn tiếp tục cùng Châu Sinh Dũng U thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 con gà trống nặng 3,6kg của ông Nguyễn Khánh V ở thôn Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận có giá trị là 360.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ nhu cầu cá nhân, không nhằm mục đích làm nguồn sống; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; Tội phạm bị cáo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tiền án, tiền sự và nhân thân: Ngày 15-01-2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10-3-2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 31-8-2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt chung của các bản án là 4 năm 9 tháng tù. Đến ngày 30-8-2019 về lại địa phương. Đáng lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng vì tham lam, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết này.

[8]. Quyết định hình phạt chính đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s (Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo đó là “bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt” cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có mức thu nhập ổn định. Nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 con gà trống, lông màu đỏ tía, trọng lượng 3,6kg. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho bị hại là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ 01 con gà trống, lông màu đen nặng 2,64kg. Quá trình tạm giữ, bảo quản phát hiện con gà nêu trên chết chưa rõ nguyên nhân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ 11 con gà tạm giữ của bị cáo gồm: 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,4kg; 01 con gà trống có màu lông hồng, nặng 2,6kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía nặng 2,8kg; 01 con gà trống có lông đen trắng, nặng 2,9kg; 01

con gà trống có màu lông đen tía, nặng 0,3kg; 01 con gà trống có màu lông đỏ tía, nặng 3,3kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,6kg; 01 con gà trống có màu lông đỏ tía, nặng 3,1kg; 01 con gà trống có màu lông đen, nặng 2,9kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,8kg; 01 con gà trống có màu lông đen tía, nặng 2,4kg. Quá trình điều tra xác định, số gà trên là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ 01 xe mô tô gắn biển số 85D1-522.80, có số máy: 55P1459382, số khung: RLCE55P10EY459374, nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng đen đỏ, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Bá Quang V1 và anh V1 không biết Bá Quang V dùng xe của mình đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với anh V1, xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Bá Quang V1 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Châu Sinh Dũng U: Quá trình điều tra xác định U là người đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng, mặt khác tại thời điểm phạm tội U chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên hành vi của U không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Châu Sinh Dũng U về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Ngoài ra, trong quá trình điều tra làm việc tại Công an xã P1, Châu Sinh Dũng U khai đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp gà khác ông Nguyễn Khánh V. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, U khai bản thân chỉ cùng Bá Quang V thực hiện vụ trộm cắp vào ngày 30-6-2021, ngoài ra U không thực hiện vụ trộm cắp nào khác. Mặt khác tại thời điểm ông V khai bị mất trộm gà nhiều lần, ông V không trình báo với Cơ quan Công an, không tạm giữ, không xác định được tài sản bị chiếm đoạt, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Bá Quang V (L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Bá Quang V (L) 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Bá Quang V (L) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20-10-2021). Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Bình**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hường – Lê Quang Chính**

**Nguyễn Thanh Bình**